

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010	13 - 31

\*\*\*\*\*



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đạt Phương hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000857 ngày 12 tháng 3 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ nhất ngày 06/5/2002 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ hai ngày 25/6/2002 về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ xuống còn 2,2 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ ba ngày 01/3/2004 về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tư ngày 07/6/2004 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ năm ngày 27/9/2005 về việc tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ sáu ngày 16/4/2007 về việc tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ bảy ngày 24/8/2010 về việc thay đổi vốn điều lệ xuống 30.288.220.000 VND.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tám ngày 20/12/2010 về việc tăng vốn điều lệ lên 45.432.250.000 VND.

**Vốn điều lệ :** *45.432.250.000 VND (Món mười lăm tỷ bốn trăm ba mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

### ***Trụ sở hoạt động***

Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04 37830856

Fax : 04 37830859

Mã số thuế : 0101218757

### ***Ngành nghề kinh doanh:***

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản ;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);  
(Doanh nghiệp chỉ hoạt động thi công xây dựng khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật)

### *Các công ty con*

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Giấy phép thành lập</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Công ty Cổ phần Sông Bung	Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Số 0103542893 ngày 09 tháng 03 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp	58,5%
Công ty Cổ phần Đạt Phương 1	Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Số 0104865061 ngày 18 tháng 08 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp	100%
Công ty Cổ phần Đạt Phương Sài Gòn	Số 305 Đường D5, Phường 25 Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Số 0310295378 ngày 01 tháng 09 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp	100%

### Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Công ty góp 100% vốn thành lập 2 công ty con là Công ty TNHH một thành viên Đạt Phương 1 và Công ty TNHH một thành viên Đạt Phương Sài Gòn.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 31).

### Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### *Hội đồng quản trị*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Lương Minh Tuấn	Chủ tịch	14 tháng 02 năm 2004	
Ông Phạm Văn Đích	Ủy viên	14 tháng 02 năm 2004	
Bà Lương Thị Thanh	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2009	
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006	
Ông Phạm Kim Châu	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006	

#### *Ban Kiểm soát*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Đinh Gia Nội	Trưởng ban	10 tháng 02 năm 2007	
Ông Nguyễn Thế Chính	Thành viên	10 tháng 02 năm 2007	
Ông Trần Xuân Đức	Thành viên	10 tháng 02 năm 2007	18 tháng 4 năm 2010
Ông Hoàng Đức Tùng	Thành viên	18 tháng 4 năm 2010	

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lương Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	14 tháng 02 năm 2004
Ông Phạm Kim Châu	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 08 năm 2004
Ông Lê Ngọc Hào	Phó Tổng Giám đốc	13 tháng 12 năm 2006
Ông Phạm Quang Bình	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 09 năm 2010
Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 02 năm 2010

Ông Vũ Văn Phi                      Kế toán trưởng                      Miễn nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2010  
Ông Hoàng Đức Tùng              Quyền trưởng phòng TCKT        Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2010

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

Ngày 31 tháng 3 năm 2011





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 160/2011/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

**Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty Cổ phần Đạt Phương gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2011, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Giám đốc**



**Nguyễn Hoàng Đức**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV  
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2011

**Kiểm toán viên**

**Phạm Quang Huy**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>241.437.806.680</b>	<b>134.183.573.510</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>51.922.130.563</b>	<b>10.579.858.807</b>
1. Tiền	111		51.922.130.563	10.579.858.807
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>91.796.582.699</b>	<b>66.792.155.581</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	81.584.328.981	63.612.291.937
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	9.955.163.515	2.906.619.498
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	257.090.203	273.244.146
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>50.303.453.180</b>	<b>23.963.536.963</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	50.303.453.180	23.963.536.963
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>47.415.640.238</b>	<b>32.848.022.159</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	4.347.716.763	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.998.736.015	890.565.869
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	36.069.187.460	31.957.456.290



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>154.343.555.316</b>	<b>88.413.274.002</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>141.508.779.341</b>	<b>63.039.176.769</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	68.428.070.361	45.502.505.705
<i>Nguyên giá</i>	222		102.778.784.998	66.235.500.517
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(34.350.714.637)	(20.732.994.812)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2.157.380.825	2.128.733.327
<i>Nguyên giá</i>	228		2.182.980.000	2.150.480.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(25.599.175)	(21.746.673)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	70.923.328.155	15.407.937.737
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.800.000.000</b>	<b>13.310.465.058</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1.800.000.000	13.310.465.058
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.034.775.975</b>	<b>12.063.632.175</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	9.012.477.811	10.268.250.745
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	1.297.298.164	375.381.430
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	725.000.000	1.420.000.000
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>395.781.361.996</b>	<b>222.596.847.512</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>293.491.538.219</b>	<b>156.510.720.616</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>253.040.059.878</b>	<b>132.078.366.816</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	123.106.908.584	58.236.430.200
2. Phải trả người bán	312	V.16	42.203.881.435	16.681.353.922
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	42.545.198.540	11.558.618.343
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	12.966.881.134	16.371.458.901
5. Phải trả người lao động	315		18.425.240.103	15.076.266.863
6. Chi phí phải trả	316	V.19	126.898.853	11.897.214
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	7.111.567.759	901.596.986
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.21	2.632.371.989	11.064.857.538
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	3.921.111.481	2.175.886.849
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>40.451.478.341</b>	<b>24.432.353.800</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	6.609.750.000	3.565.300.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	33.841.728.341	20.867.053.800
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>80.041.723.777</b>	<b>58.536.126.896</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.25</b>	<b>80.041.723.777</b>	<b>58.536.126.896</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.432.250.000	30.288.220.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.000.000	60.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(45.483.728)	(46.384.373)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.838.677.991	2.127.469.579
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.042.429.364	2.379.198.629
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		61.155.202	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		24.652.694.948	23.727.623.061
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.26</b>	<b>22.248.100.000</b>	<b>7.550.000.000</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>395.781.361.996</b>	<b>222.596.847.512</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Quyền trưởng phòng TCKT

Hoàng Đức Tùng

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	347.514.651.135	225.542.135.502
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		347.514.651.135	225.542.135.502
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	296.416.084.048	174.130.511.523
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.098.567.087	51.411.623.979
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.754.759.719	120.323.975
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12.398.648.912	4.847.723.646
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.330.617.930	4.834.750.891
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	15.031.406.597	7.633.492.086
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.423.271.297	39.050.732.222
11. Thu nhập khác	31	VI.6	7.941.057.639	552.601.939
12. Chi phí khác	32	VI.7	142.158.134	505.326.391
13. Lợi nhuận khác	40		7.798.899.505	47.275.548
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		42.222.170.802	39.098.007.770
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	11.422.118.987	10.403.785.989
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(921.916.734)	(375.381.430)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>31.721.968.549</u>	<u>29.069.603.211</u>
17.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		31.721.968.549	29.069.603.211
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>6.982</u>	<u>6.413</u>

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Quyền trưởng phòng TCKT

Hoàng Đức Tùng

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2011

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		42.222.170.802	39.473.389.200
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		13.703.900.118	8.194.163.097
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(10.067.565.742)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	12.330.617.930	4.834.750.891
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		58.189.123.108	52.502.303.188
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.097.914.152)	(34.826.107.963)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(26.339.916.217)	1.415.164.173
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		58.602.056.515	(10.590.538.184)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.091.943.829)	(2.551.666.994)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(12.335.616.291)	(4.789.665.576)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(11.706.820.361)	(3.865.879.023)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		695.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.424.141.681)	(2.303.922.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>40.489.827.092</b>	<b>(5.010.312.379)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(92.523.733.706)	(31.344.417.903)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	550.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		20.806.300.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		771.730.800	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(70.945.702.906)</b>	<b>(30.794.417.903)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	300.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		189.406.644.718	119.635.482.056
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(111.560.591.148)	(90.854.253.535)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(6.047.906.000)	(1.116.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>71.798.147.570</i>	<i>29.080.112.521</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>41.342.271.756</b>	<b>(6.724.617.761)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>10.579.858.807</b>	<b>17.304.476.568</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>51.922.130.563</b>	<b>10.579.858.807</b>

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Quyền trưởng phòng TCKT

Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Thu

Hoàng Đức Tùng

Lương Minh Tuấn

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ : Công ty Cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng

3. Ngành nghề kinh doanh :

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;

4. Công ty con: 03  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03  
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

#### 5. Công ty con được hợp nhất

Tên Công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Sông Bung	Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	64,91%	64,91%
Công ty Cổ phần Đạt Phương 1	Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	100%	100%
Công ty Cổ phần Đạt Phương Sài Gòn	Số 305 Đường D5, Phường 25 Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%

6. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm  
Trong năm, Công ty góp 100% vốn thành lập 2 công ty con là Công ty TNHH một thành viên Đạt Phương 1 và Công ty TNHH một thành viên Đạt Phương Sài Gòn.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy tính

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm của từng công trình được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất} \\ \text{kinh doanh dở dang} \\ \text{cuối kỳ} \end{array} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Doanh thu phát sinh trong kỳ} + \text{Giá trị sản lượng đã thực hiện nhưng chưa được xác nhận}} \times \text{Giá trị sản lượng đã thực hiện nhưng chưa được xác nhận}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng đã} \\ \text{thực hiện nhưng} \\ \text{chưa được xác nhận} \end{array} = \text{Khối lượng kiểm kê dở dang} \times \text{Đơn giá trúng thầu}$$

#### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	5-7
Phương tiện vận tải	6-7
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-7
TSCĐ khác	3-4

#### 7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### 8. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Ván khuôn, giàn giáo thi công*

Ván khuôn, giàn giáo thi công đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí công trình trong kỳ theo thời gian sử dụng ước tính cho công trình đó với tổng thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 9. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

#### 10. Các khoản dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng làm giảm sút lợi ích kinh tế do việc thanh toán khoản nợ đó đồng thời nghĩa vụ nợ phải trả được ước tính một cách đáng tin cậy. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ. Tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh rõ những ước tính trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Chi phí bảo hành công trình xây lắp*

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Được lập cho từng công trình xây lắp dự kiến có khả năng phát sinh chi phí bảo hành và được tính bằng 1% đến 3% trên doanh thu của công trình đó.

#### 11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

#### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

#### 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010: 18.932 VND/USD

31/12/2009: 17.941 VND/USD

---

#### **15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính

##### ***Hợp đồng xây dựng***

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### **16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	441.447.659	201.060.811
Tiền gửi ngân hàng	51.480.682.904	10.378.797.996
<b>Cộng</b>	<b><u>51.922.130.563</u></b>	<b><u>10.579.858.807</u></b>

##### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng tại Công ty Cổ phần Đạt Phương	78.911.928.981	63.612.291.937
Phải thu khách hàng tại Công ty Cổ phần Đạt Phương Sài Gòn	2.672.400.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>81.584.328.981</u></b>	<b><u>63.612.291.937</u></b>

##### 3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước người bán tại Công ty Cổ phần Đạt Phương	2.977.094.599	998.026.898
Trả trước người bán tại Công ty Cổ phần Đạt Phương 1	800.915.000	1.908.592.600
Trả trước người bán tại Công ty Cổ phần Đạt Phương Sài Gòn	103.000.000	-
Trả trước người bán tại Công ty Cổ phần Sông Bung	6.074.153.916	-
<b>Cộng</b>	<b><u>9.955.163.515</u></b>	<b><u>2.906.619.498</u></b>

##### 4. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phan Thanh Tú	-	193.534.147
Nguyễn Hữu Chính	-	30.000.000
Đình Gia Nội	127.201.389	-
Đỗ Mạnh Hùng	40.837.360	-
Quách Ngọc Huy	44.886.344	-
Phải thu khác	44.165.110	49.709.999
<b>Cộng</b>	<b><u>257.090.203</u></b>	<b><u>273.244.146</u></b>

##### 5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.296.800.214	-
Công cụ, dụng cụ	2.139.801.876	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.866.851.090	23.963.536.963
<b>Cộng</b>	<b><u>50.303.453.180</u></b>	<b><u>23.963.536.963</u></b>

##### 6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ

##### 7. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng cho Cán bộ công nhân viên Công ty

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng TSCĐ
Nguyên giá							
Số đầu năm		478.825.050	50.617.463.654	12.718.176.634	1.679.297.066	741.738.113	66.235.500.517
Mua sắm mới			29.780.113.688	6.545.645.820	494.767.677	171.718.181	36.992.245.366
Xuất tài sản để gia công cầu Long Môn			(95.238.096)				(95.238.096)
Giảm khác			(353.722.789)				(353.722.789)
<b>Số cuối năm</b>		<b>478.825.050</b>	<b>79.948.616.457</b>	<b>19.263.822.454</b>	<b>2.174.064.743</b>	<b>913.456.294</b>	<b>102.778.784.998</b>
Giá trị hao mòn							-
Số đầu năm		-	15.340.336.585	3.883.672.387	767.247.727	741.738.113	20.732.994.812
Khấu hao trong năm		92.943.816	10.917.343.977	2.280.748.223	388.055.061	20.956.539	13.700.047.616
Xuất tài sản để gia công cầu Long Môn			(78.836.018)				(78.836.018)
Giảm khác			(3.491.773)				(3.491.773)
<b>Số cuối năm</b>		<b>92.943.816</b>	<b>26.175.352.771</b>	<b>6.164.420.610</b>	<b>1.155.302.788</b>	<b>762.694.652</b>	<b>34.350.714.637</b>
Giá trị còn lại							
Số đầu năm		478.825.050	35.277.127.069	8.834.504.247	912.049.339	-	45.502.505.705
<b>Số cuối năm</b>		<b>385.881.234</b>	<b>53.773.263.686</b>	<b>13.099.401.844</b>	<b>1.018.761.955</b>	<b>150.761.642</b>	<b>68.428.070.361</b>

Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng : 3.985.004.715 VND

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 41.239.811.028 VND và 26.517.043.352 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	2.112.000.000	38.480.000	2.150.480.000
Tăng do mua trong năm	-	32.500.000	32.500.000
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.112.000.000</b>	<b>70.980.000</b>	<b>2.182.980.000</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	21.746.673	21.746.673
Khấu hao trong năm	-	3.852.502	3.852.502
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>25.599.175</b>	<b>25.599.175</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	16.733.327	2.128.733.327
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.112.000.000</b>	<b>45.380.825</b>	<b>2.157.380.825</b>

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công trình thủy điện Sông Bung

	Năm nay
Số đầu năm	15.407.937.737
Số phát sinh trong năm	55.515.390.418
Số kết chuyển tăng TSCĐ trong năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>70.923.328.155</b>

#### 11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Za Hung			900.000	9.000.000.000
Trong đó:				
Vốn của Công ty			650.000	6.500.000.000
Vốn huy động của Ông Nguyễn Trung Hiếu (*)			250.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Gia Lai			193.109	2.710.465.058
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cầu Đồng Nai	180.000	1.800.000.000	160.000	1.600.000.000
Trong đó:				
Vốn của Công ty	73.470	734.700.000	53.470	534.700.000
Vốn huy động của cán bộ công nhân viên (*)	106.530	1.065.300.000	106.530	1.065.300.000
<b>Cộng</b>		<b>1.800.000.000</b>		<b>13.310.465.058</b>

(\*) Xem thêm thuyết minh số V.21

- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Za Hung: Giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư với giá 20.000.000.000 VND
- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Gia Lai: Trong năm công ty mua thêm 64.370 cổ phần với giá 643.700.000 VND và bán toàn bộ số cổ phiếu đã đầu tư với giá 6.000.000.000 VND

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cầu Đồng Nai: Tăng trong năm do góp vốn bổ sung, giá trị 200.000.000 VND.

#### 12. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Phân loại lại sang tài khoản 142</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ván khuôn đà giáo thi công	6.910.113.302	6.506.661.517	(3.744.793.558)	(3.627.847.624)	6.044.133.637
CCDC Sản xuất	2.672.536.622	1.709.702.751	(2.551.944.711)	(437.005.105)	1.393.289.557
CCDC Quản lý	328.264.057	1.110.532.546	(491.688.291)	(87.668.487)	859.439.825
Bảo hiểm ô tô, MMTB	116.367.227	182.159.947	(119.405.337)	(66.959.475)	112.162.362
Sửa chữa thiết bị thi công	208.953.144	931.031.552	(456.793.856)	(92.552.572)	590.638.268
Chi phí thuê nhà	32.016.393	166.101.000	(149.619.732)	(35.683.500)	12.814.161
<b>Cộng</b>	<b><u>10.268.250.745</u></b>	<b><u>10.606.189.313</u></b>	<b><u>(7.514.245.484)</u></b>	<b><u>(4.347.716.763)</u></b>	<b><u>9.012.477.811</u></b>

#### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lãi chưa thực hiện đối với giá trị xây lắp Công ty Cổ phần Đạt Phương cung cấp cho Công ty Cổ phần Sông Bung. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	375.381.430	-
Số phát sinh	921.916.734	375.381.430
Số hoàn nhập	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.297.298.164</u></b>	<b><u>375.381.430</u></b>

#### 14. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

#### 15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	122.627.947.916	56.747.021.857
<i>Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long</i>	54.023.224.924	56.747.021.857
<i>Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long</i>	68.604.722.992	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	478.960.668	1.489.408.343
<b>Cộng</b>	<b><u>123.106.908.584</u></b>	<b><u>58.236.430.200</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	56.747.021.857	1.489.408.343	58.236.430.200
Số tiền vay phát sinh	167.530.475.627	471.544.550	168.002.020.177
Tăng khác do đánh giá lại CLTG	-	45.483.728	45.483.728
Số tiền vay đã trả	(101.649.549.568)	(1.481.091.580)	(103.130.641.148)
Tăng khác do hoàn nhập CLTG	-	(46.384.373)	(46.384.373)
<b>Số cuối năm/kỳ</b>	<b><u>122.627.947.916</u></b>	<b><u>478.960.668</u></b>	<b><u>123.106.908.584</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 16. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán tại Công ty Cổ phần Đạt Phương	39.288.753.839	15.878.869.010
Phải trả người bán tại Công ty Cổ phần Đạt Phương 1	2.379.988.358	-
Phải trả người bán tại Công ty Cổ phần Đạt Phương Sài Gòn	499.214.238	-
Phải trả người bán tại Công ty Cổ phần Sông Bung	35.925.000	802.484.912
<b>Cộng</b>	<b><u>42.203.881.435</u></b>	<b><u>16.681.353.922</u></b>

#### 17. Người mua trả trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước tại Công ty Cổ phần Đạt Phương	42.545.198.540	11.558.618.343
Người mua trả tiền trước tại Công ty Cổ phần Đạt Phương 1	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>42.545.198.540</u></b>	<b><u>11.558.618.343</u></b>

#### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.330.118.412	4.047.918.593	(8.256.884.442)	1.121.152.563
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.403.785.989	11.422.118.987	(11.706.820.361)	10.119.084.615
Thuế thu nhập cá nhân	635.554.500	1.958.503.669	(867.414.213)	1.726.643.956
Các loại thuế khác	2.000.000	8.000.000	(10.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>16.371.458.901</u></b>	<b><u>17.436.541.249</u></b>	<b><u>(20.841.119.016)</u></b>	<b><u>12.966.881.134</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT 10%



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Xem thuyết minh số IV.11

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	42.222.170.802	39.098.007.770
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.466.305.144	2.209.233.054
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.238.035.944	2.209.233.054
<i>Chi phí lãi vay tương ứng với vốn điều lệ còn góp thiếu</i>	208.336.446	602.369.518
<i>Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất</i>	141.690.908	81.967.802
<i>Chi phí khấu hao xe ô tô vượt mức khống chế</i>	38.539.456	
<i>Phạt vi phạm hành chính</i>	3.300.000	2.000.000
<i>Các khoản thuế bị phạt, truy thu</i>	137.302.200	
<i>Chi phí không hợp lý hợp lệ</i>	21.200.000	12.000.000
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2008</i>	-	9.370.014
<i>Chênh lệch tạm thời phát sinh trong quá trình hợp nhất</i>	3.687.666.934	1.501.525.720
- Các khoản điều chỉnh giảm	(771.730.800)	-
<i>Cổ tức</i>	(771.730.800)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	45.688.475.946	41.307.240.824
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>11.422.118.987</b>	<b>10.326.810.205</b>
<b>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>76.975.784</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>11.422.118.987</b>	<b>10.403.785.989</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành của Nhà nước Việt Nam

**19. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	6.898.853	11.897.214
Chi phí thuê nhà phải trả	120.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>126.898.853</b>	<b>11.897.214</b>

**20. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	30.450.776	53.491.694
BHXH, BHYT, KPCĐ	522.251.385	176.016.809
Chi phí công trình phải trả các đội trường	6.344.336.144	-
Phải trả ông Nguyễn Xuân Hoạt tiền mua ô tô	-	190.000.000
Phải trả ông Phạm Anh Tuấn tiền mua ô tô	-	250.000.000
Phải trả các cá nhân về tiền thuế TNCN thu thừa	-	116.166.982
Phải trả khác	214.529.454	115.921.501
<b>Cộng</b>	<b>7.111.567.759</b>	<b>901.596.986</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là dự phòng bảo hành cho các công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	11.064.857.538
Tăng do trích lập	1.261.548.558
Số đã sử dụng	(1.757.576.751)
Số hoàn nhập	(7.936.457.356)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.632.371.989</u></b>

#### 22. Quỹ khen thưởng – phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.126.894.721	3.172.024.211	(1.744.510.000)	2.554.408.932
Quỹ phúc lợi	1.048.992.128	997.342.102	(679.631.681)	1.366.702.549
<b>Cộng</b>	<b><u>2.175.886.849</u></b>	<b><u>4.169.366.313</u></b>	<b><u>(2.424.141.681)</u></b>	<b><u>3.921.111.481</u></b>

#### 23. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Trung Hiếu (*)	5.544.450.000	2.500.000.000
Tiền góp vốn của CBCNV (**)	1.065.300.000	1.065.300.000
<b>Cộng</b>	<b><u>6.609.750.000</u></b>	<b><u>3.565.300.000</u></b>

(\*) Phải trả về tiền chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Za Hưng (trước đây ông Nguyễn Trung Hiếu góp vốn cùng Công ty để mua cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Za Hưng).

(\*\*) Là khoản góp vốn của Cán bộ công nhân viên công ty vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai.

#### 24. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long <sup>(a)</sup>	12.578.353.800	17.528.653.800
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	-	17.000.000
Ngân hàng TMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh <sup>(b)</sup>	1.050.000.000	215.900.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội <sup>(c)</sup>	1.663.500.000	3.105.500.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long <sup>(d)</sup>	18.549.874.541	-
<b>Cộng</b>	<b><u>33.841.728.341</u></b>	<b><u>20.867.053.800</u></b>

(a) Các khoản vay tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh để mua xe ô tô Toyota Fortuner với thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng cộng với lãi suất biên 5,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội bao gồm:
- Khoản vay để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau cộng với lãi suất biên 6,6%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.
  - Khoản vay để mua sắm xe ô tô Toyota Camry với thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau cộng với lãi suất biên 4,6%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.
  - Khoản vay để mua sắm xe ô tô bán tải Hilux với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau cộng với lãi suất biên 5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.
- (d) Các khoản vay tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn ~~vay 60 tháng~~, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng cộng lãi suất biên từ 3,2% đến 4,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần.

#### *Kỳ hạn thanh toán nợ vay*

	<u>Số cuối năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	10.626.800.000
Trên 1 năm đến 5 năm	23.214.928.341
Trên 5 năm	-
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>33.841.728.341</u></b>

#### *Chi tiết phát sinh của các khoản vay dài hạn trong năm như sau*

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	20.867.053.800
Số tiền vay phát sinh	21.404.624.541
Số tiền vay đã trả	(8.429.950.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>33.841.728.341</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 25. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	25.040.280.000	2.316.380.000	-	1.040.408.488	869.411.254	-	2.363.204.116	31.629.683.858
Chia cổ tức năm 2008 bằng cổ phiếu	2.691.560.000						(2.691.560.000)	-
Tăng vốn trong năm từ thặng dư vốn cổ phần	2.316.380.000	(2.316.380.000)						-
Góp vốn bằng tiền	240.000.000	60.000.000						300.000.000
Giảm quỹ ĐIPT năm 2008 theo Nghị quyết ĐHQĐ				(422.726.284)			422.726.284	-
Lợi nhuận trong năm nay				1.509.787.375	1.509.787.375		29.069.603.211	29.069.603.211
Trích lập các quỹ trong năm nay							(5.435.234.550)	(2.415.659.800)
Chia cổ tức năm 2007 bằng tiền							(1.000.000)	(1.000.000)
Chia cổ tức năm 2008 bằng tiền							(116.000)	(116.000)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm			(46.384.373)					(46.384.373)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>30.288.220.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>(46.384.373)</b>	<b>2.127.469.579</b>	<b>2.379.198.629</b>	<b>-</b>	<b>23.727.623.061</b>	<b>58.536.126.896</b>
Số đầu năm nay	30.288.220.000	60.000.000	(46.384.373)	2.127.469.579	2.379.198.629	-	23.727.623.061	58.536.126.896
Chia cổ tức năm 2009 bằng tiền							(6.047.906.000)	(6.047.906.000)
Chia cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu	15.144.030.000						(15.144.030.000)	-
Lợi nhuận trong năm				2.048.971.576			31.721.968.549	31.721.968.549
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2009							(3.558.758.951)	(1.509.787.375)
Tạm trích các quỹ từ lợi nhuận năm 2010				1.662.236.836	1.663.230.735	61.155.202	(6.046.201.711)	(2.659.578.938)
Hoàn nhập CLTG cuối năm trước			46.384.373					46.384.373
Đánh giá lại CLTG cuối năm nay			(45.483.728)					(45.483.728)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>45.432.250.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>(45.483.728)</b>	<b>5.838.677.991</b>	<b>4.042.429.364</b>	<b>61.155.202</b>	<b>24.652.694.948</b>	<b>80.041.723.777</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	45.432.250.000	30.288.220.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.000.000	60.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>45.492.250.000</u></b>	<b><u>30.348.220.000</u></b>

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chia cổ tức năm trước bằng cổ phiếu	15.144.030.000
Chia cổ tức năm trước bằng tiền	6.047.906.000
<b>Cộng</b>	<b><u>21.191.936.000</u></b>

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.543.250	3.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.543.250	3.028.822
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.543.250	3.028.822
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.543.250	3.028.822
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.543.250	3.028.822
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### **26. Lợi ích của cổ đông thiểu số**

Là vốn góp của các cổ đông thiểu số tại Công ty Cổ phần Sông Bung

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

#### 1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>347.514.651.135</b>	<b>225.542.135.502</b>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.835.455	63.636.364
Doanh thu hoạt động xây dựng	347.496.815.680	225.478.499.138
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>347.514.651.135</b>	<b>225.542.135.502</b>

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	29.496.958
Giá vốn hoạt động xây dựng	296.416.084.048	174.101.014.565
<b>Cộng</b>	<b>296.416.084.048</b>	<b>174.130.511.523</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	687.193.977	120.323.975
Cổ tức, lợi nhuận được chia	771.730.800	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	9.295.834.942	-
<b>Cộng</b>	<b>10.754.759.719</b>	<b>120.323.975</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	12.330.617.930	4.834.750.891
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	40.031.275	12.972.755
Lãi chậm nộp BHXH	27.999.707	-
<b>Cộng</b>	<b>12.398.648.912</b>	<b>4.847.723.646</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	8.019.797.332	3.673.205.109
Chi phí vật liệu quản lý	141.668.530	173.993.789
Chi phí đồ dùng văn phòng	620.573.392	309.909.445
Chi phí khấu hao	756.820.374	443.260.962
Thuế, phí, lệ phí	60.440.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.137.930.132	2.254.336.772
Chi phí bằng tiền khác	1.294.176.837	775.786.009
<b>Cộng</b>	<b>15.031.406.597</b>	<b>7.633.492.086</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	7.936.457.356	-
Tiền thu từ thanh lý tài sản	-	550.000.000
Thu khác	4.600.283	2.601.939
<b>Cộng</b>	<b><u>7.941.057.639</u></b>	<b><u>552.601.939</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	-	487.264.302
Phạt vi phạm hành chính về lệ phí trước bạ	3.300.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	137.302.200	-
Tiền đặt cọc thuê nhà do đơn phương chấm dứt hợp đồng	-	14.439.600
Chi phí khác	1.555.934	3.622.489
<b>Cộng</b>	<b><u>142.158.134</u></b>	<b><u>505.326.391</u></b>

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	31.721.968.550	29.069.603.211
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	31.721.968.550	29.069.603.211
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.543.225	4.533.165
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>6.982</u></b>	<b><u>6.413</u></b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.028.822	2.504.028
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2010	1.514.403	1.514.403
Ảnh hưởng của việc tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thường trong năm 2009	-	231.638
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2009	-	269.156
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong năm	-	13.940
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>4.543.225</u></b>	<b><u>4.533.165</u></b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ bằng cách chia cổ tức bằng cổ phiếu, số tiền là 15.144.030.000 VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.983.808.364	1.058.615.008
Phụ cấp	472.420.027	38.011.432
Tiền thưởng	260.175.000	19.380.000
<b>Cộng</b>	<b>2.716.403.391</b>	<b>1.116.006.440</b>

#### 2. Điều chỉnh số liệu năm trước

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2009 đã trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 là 9.630 VND. Do ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2010, chỉ tiêu này đã được xác định lại và trình bày trên cột số liệu so sánh của Báo cáo kết quả kinh doanh năm nay là 6.413 VND (chi tiết xem thuyết minh VI.8)

#### 3. Thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê trụ sở làm việc dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê trụ sở làm việc tại Thành phố Hà Nội có hiệu lực từ 26/07/2010 đến 01/09/2015 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê là 90.480 USD/năm.

#### 4. Thay đổi ước tính kế toán

Năm 2010, Công ty Cổ phần Đạt Phương thực hiện điều chỉnh việc trích dự phòng đối với các công trình xây lắp dự kiến phát sinh chi phí bảo hành với mức trích là 1% trên tổng doanh thu ghi nhận trong năm 2009 và 2010 thay vì mức trích 5% như của năm 2009. Việc điều chỉnh trích dự phòng này làm cho lợi nhuận năm 2010 tăng lên 5.483.293.728 VND.

#### 5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Quyền Trưởng phòng TCKT

Hoàng Đức Tùng

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

